

ĐÁNH GIÁ TÍNH CHÍNH XÁC VÀ LƯU LOÁT CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN SINH NGÔN NGỮ TRONG SÁCH GIÁO KHOA “TIẾNG ANH 10 – GLOBAL SUCCESS”

EVALUATING ACCURACY AND FLUENCY IN LANGUAGE PRODUCTION ACTIVITIES IN “TIẾNG ANH 10 – GLOBAL SUCCESS”

Luu Ngọc Bảo Thi, Nguyễn Thị Mỹ Hằng*

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: ntmhang@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 01/3/2026; Sửa bài / Revised: 11/4/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 15/4/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(5C).293

Tóm tắt - Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nội dung nhằm khảo sát sự phân bố giữa các hoạt động (HD) sản sinh ngôn ngữ chú trọng tính chính xác và tính lưu loát trong sách giáo khoa “Tiếng Anh 10 – Global Success”. Kết quả cho thấy, các HD sản sinh ngôn ngữ của bộ sách ưu tiên cho việc xây dựng tính lưu loát khi các HD này chiếm tỷ trọng lớn ở cả kỹ năng nói (79,81%) và kỹ năng viết (90,77%). Ngược lại, các HD nói (20,91%) và viết (9,23%) chú trọng tính chính xác chiếm tỷ lệ thấp hơn đáng kể. Đáng chú ý, nghiên cứu chỉ ra sự mất cân đối giữa hai kỹ năng sản sinh, khi các HD dành cho kỹ năng nói nhận được sự đầu tư về thời lượng và hỗ trợ lớn hơn nhiều so với kỹ năng viết. Dựa trên các phát hiện này, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý sự phạm giúp giáo viên linh hoạt điều chỉnh học liệu nhằm đạt được sự cân bằng giữa chuẩn mực ngôn ngữ và năng lực giao tiếp thực tế cho học sinh.

Từ khóa - Tính chính xác; tính lưu loát; năng lực giao tiếp; SGK “Tiếng Anh 10 – Global Success”

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, việc sử dụng sách giáo khoa (SGK) như thể nào để đảm bảo nền giáo dục bền vững luôn thu hút nhiều sự quan tâm của xã hội. Luật Giáo dục năm 2019 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã cụ thể hóa chủ trương “một chương trình – nhiều SGK”, và từ năm học 2020-2021, việc biên soạn SGK tại Việt Nam đã được xã hội hóa. Tuy vậy, sự chuyển đổi này cũng đi kèm nhiều thách thức. Với nỗ lực phát triển một nền giáo dục toàn diện, thống nhất, từ năm học 2026-2027, một bộ SGK sẽ được dùng chung cho cả nước. Theo đó, SGK “Tiếng Anh 10 – Global Success” đã được lựa chọn theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT [1].

Từ những điểm trên, có thể thấy nghiên cứu đánh giá SGK là vô cùng thiết yếu ở thời điểm hiện tại, nhằm chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu của các bộ sách hiện có, qua đó hỗ trợ công tác biên soạn và tham khảo SGK trong tương lai. Bởi lẽ, dù tất cả các bộ SGK đều tuân thủ cùng một chuẩn chương trình, sự chưa tương thích hoàn toàn giữa các năng lực học tập được đề cập trong SGK và những năng lực được quy định trong chương trình quốc gia là khó tránh khỏi [2]. Đồng thời, xét việc trọng tâm của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh của học sinh, và tính chính xác và lưu

Abstract - This study employed content analysis to examine the distribution of language production activities focusing on accuracy and fluency in the textbook “Tiếng Anh 10 – Global Success”. The results showed that the textbook prioritized fluency development in its language production activities, with a significant proportion in both speaking (79.81%) and writing (90.77%) skills. Conversely, activities focusing on accuracy (20.91%) and writing (9.23%) accounted for a considerably lower percentage. Notably, the study revealed an imbalance between the two production skills, with activities dedicated to speaking receiving significantly more time and support than those for writing. Based on these findings, the study proposed several pedagogical implications to help teachers adjust teaching materials to achieve a balance between language knowledge and practical communication skills for students.

Key words - Accuracy; fluency; communicative competence; “Tiếng Anh 10 – Global Success” textbook

loát là hai cấu phần cốt lõi của năng lực giao tiếp. Thông qua việc phân tích hệ thống các hoạt động (HD) trong SGK, nghiên cứu gián tiếp đánh giá môi trường rèn luyện năng lực giao tiếp mà học sinh được tiếp cận. Do đó, nghiên cứu này đánh giá sự cân bằng giữa tính chính xác và lưu loát trong các HD nói và viết của bộ SGK tiếng Anh “Tiếng Anh 10 – Global Success” để hỗ trợ giáo viên và học sinh trong việc dạy-học tiếng Anh.

Dù bộ sách được xây dựng nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp, nhưng Chương trình THPT 2018 không xác định rõ đường hướng dạy học sẽ theo dựa trên Nhiệm vụ - một trong những hướng tiếp cận phổ biến [3]. Vì vậy, để đảm bảo tính bao quát, phản ánh đúng thực tế các dạng bài tập đa dạng trong SGK, nghiên cứu sử dụng thuật ngữ “hoạt động”, thay vì “nhiệm vụ” (task), chỉ các HD trong SGK. Bên cạnh đó, HD sản sinh ngôn ngữ trong nghiên cứu này được hiểu ngắn gọn là các HD nói/viết nhằm mục đích phát triển kỹ năng nói/viết của học sinh, thay vì chỉ xây dựng nền tảng từ vựng, ngữ pháp, phát âm riêng lẻ. Mặc dù có nhiều nghiên cứu về tính giao tiếp của SGK, nhưng việc định lượng cụ thể sự cân bằng giữa tính chính xác và tính lưu loát trong các HD sản sinh vẫn chưa được khai thác sâu. Việc thiếu hụt dữ liệu về tỷ lệ này khiến giáo viên gặp khó khăn trong việc điều phối thời lượng

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Luu Ngọc Bao Thi, Nguyen Thi My Hang)

giảng dạy để đạt được mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp theo yêu cầu của chương trình giáo dục. Do đó, nghiên cứu này nhằm trả lời câu hỏi:

Tỷ lệ phân bố giữa các HĐ chú trọng tính chính xác và tính lưu loát trong kỹ năng nói và viết của SGK “Tiếng Anh 10 – Global Success” được thể hiện như thế nào?

2. Tổng quan nghiên cứu

Sự cân bằng giữa tính chính xác và lưu loát ở các HĐ sản sinh ngôn ngữ luôn được chú trọng trong các nghiên cứu dạy học tiếng Anh, bởi chúng đều đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển khả năng ngôn ngữ của học sinh [4]. Tính chính xác và lưu loát không tách biệt, đối lập nhau, mà chúng hỗ trợ lẫn nhau. Cụ thể, HĐ phát triển tính chính xác là vô cùng cần thiết ở giai đoạn cung cấp đầu vào ngôn ngữ cho học sinh, đảm bảo ngôn ngữ học sinh đạt được. HĐ phát triển tính lưu loát lại cho học sinh cơ hội để vận dụng lưu loát kiến thức của mình. Nếu chỉ tập trung vào tính chính xác, ngôn ngữ của học sinh mất tự nhiên, nhưng nếu tập trung vào mỗi tính lưu loát, người học có thể sẽ khó mở rộng và nâng cao năng lực ngôn ngữ, đồng thời quá trình kiểm tra đánh giá cũng gặp khó khăn [3]. Tại Việt Nam, vấn đề này ngày càng thu hút sự quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh vai trò của tiếng Anh ngày càng được khẳng định trong hệ thống giáo dục quốc gia cùng với những đổi mới về giáo dục theo Chương trình Giáo dục Mới 2018 [5].

Nghiên cứu của [6], dựa trên khung lý thuyết Dạy học Ngôn ngữ Dựa trên Nhiệm vụ (Task-Based Language Teaching), đã đánh giá mức độ giao tiếp (communicativeness, tức mức độ sử dụng ngôn ngữ để truyền đạt thông tin trong ngữ cảnh của các nhiệm vụ) và tính nhiệm vụ (task-likeness, dựa trên các tiêu chí: nhiệm vụ tập trung vào truyền đạt thông điệp, có khoảng trống thông tin giữa những người tham gia nhiệm vụ, người học chỉ dựa vào vốn ngôn ngữ của mình, có kết quả giao tiếp cụ thể) của các HĐ trong một bộ sách SGK tiếng Anh định hướng giao tiếp được sử dụng tại một trường đại học ở Việt Nam. Kết quả cho thấy, mặc dù phần lớn các HĐ mang đặc trưng của nhiệm vụ, mức độ giao tiếp của chúng vẫn còn thấp. Bên cạnh đó, các quan sát lớp học cho thấy giáo viên thường chủ động làm giảm tính giao tiếp và tính nhiệm vụ của các HĐ, đồng thời thay thế bằng các dạng bài tập tập trung vào hình thức (form-focused activities) nhằm đảm bảo sự phù hợp với năng lực của người học [6]. Như vậy, nghiên cứu [6] tập trung vào mức độ giao tiếp của các HĐ, và các HĐ tập trung vào xây dựng nền tảng ban đầu, vẫn chưa nhận được sự quan tâm xứng đáng, dù sự cân bằng giữa tính lưu loát và tính chính xác là vô cùng cần thiết để đảm bảo sự phát triển toàn diện của học sinh.

Từ năm học 2026-2027, Việt Nam sẽ sử dụng một bộ SGK “Tiếng Anh 10 – Global Success” chung trên cả nước (theo Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025). Quyết định này dẫn đến sự cần thiết của các nghiên cứu hỗ trợ việc sử dụng sách cũng như các tài liệu hỗ trợ trong quá trình giảng dạy. Đến nay, nhiều mặt của bộ sách đã được nghiên cứu, bao gồm lượng từ vựng cần thiết cho học sinh để sử dụng bộ sách [7], [8]), quan điểm của giáo viên về bộ sách trong quá trình dạy học [9], tính giao tiếp của các HĐ liên quan đến từ vựng [8], hay thuận lợi và khó khăn trong

việc giảng dạy phần bài học “Communication” [11]. Tuy vậy, còn ít nghiên cứu đề cập đến sự cân bằng giữa Chính xác và Lưu loát trong các HĐ sản sinh ngôn ngữ. Vì vậy, nghiên cứu này được tiến hành nhằm góp phần hoàn thiện các phân tích về bộ SGK “Tiếng Anh 10 – Global Success” nói chung, “Global Success” nói riêng, để hỗ trợ việc giảng dạy tiếng Anh trong trường học.

3. Cơ sở lý thuyết

3.1. HĐ sản sinh ngôn ngữ

Khi nói về HĐ viết (writing activity), Harmer [11, tr. 112] xác định cần phải phân biệt giữa HĐ viết để học (writing for learning) và viết để viết (writing for writing). Ở các HĐ viết để học, việc viết được sử dụng như một công cụ hỗ trợ hoặc công cụ thực hành để giúp học sinh luyện tập và củng cố các kiến thức ngôn ngữ đã học. Ở các HĐ viết để viết, mục tiêu của HĐ là phát triển kỹ năng viết ở học sinh. Như vậy, ở HĐ viết để học, trọng tâm nằm ở ngôn ngữ mà học sinh sử dụng, còn ở HĐ viết để viết, cả văn bản viết của học sinh sẽ được xem xét – từ ngôn ngữ sử dụng, đến cấu trúc, bố cục, phong cách viết và tính hiệu quả trong truyền đạt thông điệp.

Tương tự, Harmer [11, tr. 123] cũng phân biệt giữa HĐ nói chú trọng vào ngôn ngữ, và HĐ nói nhằm cải thiện kỹ năng nói ở học sinh. Tác giả xác định HĐ nói chú trọng vào ngôn ngữ dùng để dạy kiến thức ngôn ngữ, và ở các HĐ phát triển kỹ năng nói, học sinh sử dụng vốn ngôn ngữ của mình để đạt được một mục đích nào đó, không chỉ đơn thuần về mặt kiến thức ngôn ngữ.



Hình 1. HĐ nói để nói tập trung vào tính chính xác

1 Match the words and phrases with their meanings.

- | | |
|------------------------|---|
| 1 household appliances | 1 the amount of carbon dioxide (CO ₂) produced by the activities of a person or an organisation |
| 2 energy | 2 rubbish lying in an open or public place |
| 3 carbon footprint | 3 causing no harm to the environment |
| 4 litter | 4 devices, such as fridges or TVs, used in people's homes |
| 5 eco-friendly | 5 power used for driving machines, providing heat and light, etc. |

Hình 2. HĐ nói để học tập trung vào tính chính xác

Như vậy, từ lý thuyết của Harmer, cần phân biệt giữa HĐ viết/nói để học, và viết/nói để viết thông qua mục đích cuối cùng của bài học. Theo đó, trong nghiên cứu này, nhóm tác giả chỉ phân tích các HĐ sản sinh ngôn ngữ nhằm cải thiện kỹ năng sản sinh ngôn ngữ của học sinh. Các HĐ nói hoặc viết với trọng tâm chỉ nhằm củng cố kiến thức ngôn ngữ sẽ không bao gồm trong nghiên cứu này. Điều này không đồng nghĩa với việc chỉ chú trọng vào các HĐ tập trung phát triển tính lưu loát ở học sinh, mà nghĩa là nghiên cứu giới hạn HĐ phân tích chỉ bao gồm các HĐ

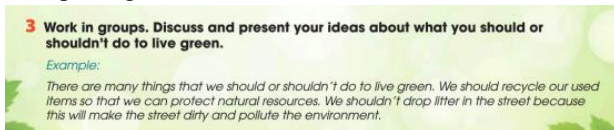
nói/viết tập trung vào phát triển tính chính xác với mục đích HD là cung cấp ngôn ngữ, mẫu câu cho học sinh để hỗ trợ quá trình viết khi xét trên chuỗi HD (ví dụ, các HD trong bài học Speaking, Writing, Hình 1), thay vì các HD nhằm dạy từ vựng, ngữ pháp, phát âm đơn lẻ cho học sinh (ví dụ, các HD trong bài học Language, Hình 2). Đồng thời, dù các kỹ năng thường được tích hợp với nhau để cùng phát triển [10, tr. 114], nghiên cứu không chú trọng vào các HD đọc, nghe mà chỉ tập trung phân tích các HD nói và viết.

3.2. Tính chính xác (Accuracy)

Tính chính xác được định nghĩa là “mức độ mà ngôn ngữ đích được tạo ra phù hợp với ngôn ngữ đích trong quá trình thực hiện một nhiệm vụ” [12, tr. 339]. Đảm bảo tính chính xác là khả năng tránh lỗi trong quá trình sử dụng ngôn ngữ, và qua đó phản ánh khả năng kiểm soát ngôn ngữ cao và thận trọng [12]. HD phát triển tính chính xác ít chú trọng đến ý nghĩa ngôn ngữ [13], và yêu cầu người học sử dụng đúng một kiến thức ngôn ngữ nào đó trong ngữ cảnh xác định sẵn [14].

3.3. Tính lưu loát (Fluency)

Tính lưu loát được hiểu là “khả năng tạo ra lời nói trong thời gian thực mà không có quá nhiều khoảng dừng hay do dự” [14, tr. 139]. Khác với tính chính xác, HD phát triển tính lưu loát tập trung vào việc vận dụng kiến thức ngôn ngữ sẵn có để truyền tải thông điệp (meaning-focused) thay vì chú trọng vào hình thái (form-focused) [15]. Đặc điểm nhận diện cốt lõi của loại hình này là người học thực hiện các HD sản sinh tự do (free production) như đóng vai hoặc thảo luận mà không có sự xuất hiện của từ vựng mới hay yêu cầu bắt buộc về các đặc điểm ngôn ngữ cụ thể [15]. Ngoài ra, dấu hiệu nhận biết then chốt của HD lưu loát là sự giảm thiểu tải trọng xử lý (processing load) và quá trình sửa lỗi (editing processes) nhằm tối ưu hóa tính tự động và độ trôi chảy trong giao tiếp [17]. Hình 3 là một ví dụ về HD nói tập trung vào tính lưu loát.



Hình 3. HD nói tập trung vào tính lưu loát

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu phân tích nội dung theo hướng định lượng và định tính. Phương pháp cho phép nghiên cứu vừa nhận diện xu hướng tổng quát bằng số liệu vừa diễn giải ý nghĩa sâu sắc của dữ liệu, qua đó nâng cao tính toàn diện, độ giá trị và khả năng giải thích của kết quả nghiên cứu [18], [19]. Theo đó, trong nghiên cứu này, sự phân bố tổng thể giữa các HD nói và viết tập trung vào tính chính xác và lưu loát trong bộ SGK “Tiếng Anh 10 – Global Success” được phân tích để từ đó rút ra hàm ý sự phạm nhằm hỗ trợ giáo viên sử dụng tài liệu để phát triển năng lực giao tiếp của học sinh lớp 10.

4.2. Mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu chọn mẫu có chủ đích, tập trung vào các HD sản sinh ngôn ngữ nói hoặc viết nhằm mục đích phát triển kỹ năng sản sinh ngôn ngữ trong SGK “Tiếng Anh 10 – Global Success”. Theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT

ban hành ngày 26/12/2025, từ năm học 2026-2027, đây sẽ là bộ sách sử dụng chung cho cả nước để dạy và học tiếng Anh. Bộ sách được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 với đường hướng giao tiếp, giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh.

Nghiên cứu phân tích các HD yêu cầu học sinh phải tạo ngôn ngữ nói hoặc viết. Để có cái nhìn toàn diện về sự phân bố các HD sản sinh ngôn ngữ phát triển tính chính xác và lưu loát, nghiên cứu không giới hạn ở các HD trong bài Speaking và Writing mà xem xét toàn bộ các bài học, bởi HD sản sinh ngôn ngữ không chỉ tập trung ở bài Speaking và Writing mà còn nằm rải rác xuyên suốt và được tích hợp với các bài học kỹ năng khác. Cụ thể, HD nói xuất hiện ở hầu hết các bài học, trừ bài Language và Looking Back – những bài tập trung vào dạy và ôn tập từ vựng, ngữ pháp, phát âm. HD viết chủ yếu xuất hiện ở bài Writing, thỉnh thoảng xuất hiện ở các HD hỗ trợ học sinh lên ý tưởng cho bài nói/viết. Các HD xây dựng nền tảng từ vựng, ngữ pháp, phát âm, kỹ năng nghe, đọc sẽ không bao gồm trong nghiên cứu này. Tổng cộng nghiên cứu phân tích 127 HD trên tổng 324 HD của SGK, với 104 HD được xác định liên quan đến sản sinh ngôn ngữ bằng hình thức nói, và 23 HD bằng hình thức viết.

4.3. Thu thập và phân tích dữ liệu

Nghiên cứu thống kê mô tả và tính tỉ lệ phần trăm nhằm xác định sự phân bố HD phát triển tính chính xác và lưu loát, đồng thời phân tích định tính qua việc chọn lọc các ví dụ điển hình trong sách để minh họa và phân tích sâu về hàm ý sự phạm.

4.4. Độ tin cậy của dữ liệu

Dựa vào các định nghĩa về HD nói và viết, tính chính xác và lưu loát, cũng như mục tiêu của các HD được nêu trong bộ sách giáo viên của nhóm biên soạn, nghiên cứu tiến hành phân loại các HD. Theo [20], để đảm bảo độ tin cậy, một phần dữ liệu cần được kiểm tra lại, và phần dữ liệu này cần mang tính đại diện, dù không cần phải là 100% dữ liệu. Vì vậy, nghiên cứu chọn ra 10% tổng các HD được lựa chọn ngẫu nhiên để so sánh kết quả phân loại bởi một chuyên gia trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh. Kết quả so sánh phân loại giữa chuyên gia và nhóm nghiên cứu có mức độ tương đồng cao giữa kết quả phân loại (Cohen’s kappa = 0.80).

5. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

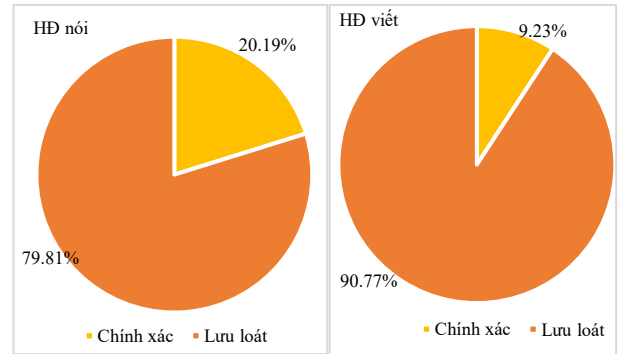
5.1. Sự phân bố các HD chú trọng tính chính xác và tính lưu loát

Bảng 1 tổng hợp số lượng các HD sản sinh ngôn ngữ dưới hình thức nói và viết trong 10 Unit, phân loại theo HD tập trung phát triển tính chính xác và lưu loát. Nhìn chung, có thể thấy số lượng HD nói nhiều hơn số lượng HD viết. Học sinh có nhiều cơ hội để phát triển tính lưu loát ở kỹ năng nói, trong khi đó, dù ít nhưng lượng HD phát triển tính chính xác và lưu loát ở kỹ năng viết tương đối ngang nhau. Số lượng áp đảo của HD nói so với HD viết được lý giải bởi các HD thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm ở đầu các bài học, với vai trò kích hoạt các kiến thức nền của học sinh về chủ đề bài học. Trong khoảng thời gian nhất định, HD nói dễ khởi động có thể xây dựng môi trường nói tiếng Anh thoải mái, tăng động lực học cho học sinh [21].

Bảng 1. Các HĐ sản sinh ngôn ngữ

Unit	HĐ nói		HĐ viết	
	Chính xác	Lưu loát	Chính xác	Lưu loát
U1	3	8	1	0
U2	3	8	2	1
U3	2	9	2	1
U4	1	7	0	2
U5	2	7	1	2
U6	1	9	1	1
U7	2	9	1	2
U8	2	10	0	2
U9	3	7	0	1
U10	2	9	1	2

HĐ sản sinh ngôn ngữ phát triển tính lưu loát chiếm tỉ lệ cao hơn so với HĐ sản sinh ngôn ngữ phát triển tính chính xác (Hình 4 và 5). Cụ thể, 20,19% HĐ nói trong “Tiếng Anh 10 – Global Success” tập trung vào trau dồi để giúp học sinh có ngôn ngữ, cấu trúc và ý tưởng đúng, và 79,81% HĐ giúp kỹ năng nói tự do của học sinh được cải thiện. Ở kỹ năng viết, tỉ lệ là 9,23% cho HĐ viết tập trung vào tính chính xác trong câu trả lời, và 90,77% HĐ đặt trọng tâm ở việc học sinh có thể truyền tải thông điệp trôi chảy.



Hình 4 và 5. Tỉ lệ HĐ sản sinh ngôn ngữ phát triển tính chính xác và lưu loát

HĐ nói phát triển tính chính xác xuất hiện ở bài học Speaking và mục Everyday English trong bài học Communication and Culture. Các HĐ này ở dưới dạng yêu cầu học sinh nghe hoặc đọc đoạn hội thoại mẫu, hoặc ở một vài Unit, học sinh xác định từ hoặc cụm từ còn thiếu để hoàn thành đoạn hội thoại; sau đó, yêu cầu học sinh luyện tập đoạn hội thoại theo cặp. Ngoài ra, học sinh còn có thể được yêu cầu thảo luận để phân loại, phân chia ý tưởng vào các quan điểm thích hợp. Ví dụ, ở HĐ 1 bài học Speaking Unit 9, học sinh được yêu cầu thảo luận theo cặp để tìm ra phương án giải quyết thích hợp cho từng vấn đề môi trường. Đây là một HĐ tập trung vào tính chính xác. Hay ở HĐ 1 mục Everyday English bài học Communication and Culture, học sinh được yêu cầu luyện tập theo nhóm ba người đoạn hội thoại cho sẵn.

HĐ nói phát triển tính lưu loát xuất hiện ở đa dạng các bài học, đóng nhiều vai trò khác nhau. Ở các bài Reading, Listening và Writing, chúng đóng vai trò làm HĐ khởi động. Lúc này, HĐ yêu cầu học sinh sản sinh ngôn ngữ tự do, ví dụ thảo luận câu hỏi về tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học, hoặc liên hệ về trải nghiệm của bản thân học sinh. Ở các HĐ này, học sinh làm chủ về nghĩa, sản sinh

ngôn ngữ tự do [14] và qua đó tiếp nhận cũng như trao đổi thông điệp với bạn bè [15]. Sự tương tác giữa học sinh xuất hiện dưới dạng thuyết trình trước lớp, thảo luận nhóm, đối thoại cặp hay phỏng vấn. Ngoài ra, HĐ nói phát triển tính lưu loát cũng xuất hiện ở bài học Speaking với vai trò là HĐ tạo ra sản phẩm chính nhất của bài học, và bài học Project, với các dự án yêu cầu học sinh thực hiện một bài thuyết trình về kết quả khảo sát của mình trước lớp.

HĐ viết phát triển tính chính xác chỉ xuất hiện ở bài Writing. Đặt trong chuỗi HĐ, các HĐ này mang ý nghĩa rèn luyện tính tự động và giảm tải trọng xử lý của một bài nói/viết khi so với lý thuyết của [16] và của [17]. Qua đó, tính lưu loát của học sinh ở các HĐ nói và viết theo sau đó sẽ được đảm bảo. Một số dạng HĐ tiêu biểu bao gồm hoàn thành đoạn văn với từ nối thích hợp, viết lại câu hay xác định đúng các lý do, luận điểm, luận cứ cho chủ đề liên quan đến bài viết sau – sản phẩm cuối cùng của bài học. Đồng thời, kỹ năng viết cũng được phát triển trong các dự án của bài học Project. Với các yêu cầu như ở Unit 2 khi học sinh phải lên kế hoạch cho sự kiện bảo vệ môi trường, cũng như đưa ra các lý do cho lựa chọn của mình, kỹ năng viết có thể được sử dụng để viết báo cáo trước khi các nhóm trình bày chính thức trên lớp học.

Điều đáng lưu ý là ở một số Unit, HĐ viết phát triển tính chính xác chính là HĐ cuối cùng của bài Writing, tức mục đích cuối cùng của bài học Writing không đặt trọng tâm ở việc khuyến khích học sinh tạo dựng văn bản viết lưu loát. HĐ chỉ dừng lại ở việc tạo cơ hội cho học sinh luyện tập kỹ năng viết với mức kiểm soát thấp (low-controlled practice), thay vì cho phép học sinh tự do viết theo ý tưởng của mình mà không có sự can thiệp nào. Ví dụ, ở Unit 1, mục đích cuối cùng của bài Writing là dạy cho học sinh viết được một email cho bạn kể về các thói quen trong gia đình. Tuy vậy, xuyên suốt bài Writing nói riêng, và cả Unit 1 nói chung, không có HĐ nào để học sinh sử dụng ngôn ngữ tự do. HĐ cuối cùng của bài Writing cung cấp cho học sinh một bảng biểu với các thông tin về thành viên của gia đình Dong, và học sinh được yêu cầu dựa vào đó để viết tiếp một đoạn văn trong một bài email có sẵn.

Thật ra, điều này được lý giải bởi sự chênh lệch giữa khả năng sáng tạo của học sinh khi sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ và ngoại ngữ [22, tr. 86]. Harmer cũng nêu rõ, yêu cầu của bài tập viết về loại hình và cách thức cần phụ thuộc vào các yếu tố như trình độ và năng lực của người học. Vì vậy, dù sự phát triển tính lưu loát là vô cùng cần thiết, và đặc điểm của tính lưu loát nhấn mạnh vào sự chủ động của học sinh trong việc sản sinh ngôn ngữ, ở mức độ này, yêu cầu về bài tập viết như vậy phần nào phù hợp với năng lực tiếng Anh của học sinh lớp 10 theo [5] với yêu cầu quy định rằng học sinh kết thúc cấp trung học phổ thông (THPT) đạt Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

HĐ viết phát triển tính lưu loát xuất hiện trong bài học Speaking và Writing. Các HĐ xuất hiện dưới dạng yêu cầu học sinh hoàn thiện biểu đồ với luận điểm của bản thân về vấn đề nào đó, và viết về chủ đề của bài học – sản phẩm chính của bài học Writing ở các Unit còn lại. Dạng văn bản phổ biến nhất là đoạn văn (120-150 chữ), đồng thời cũng bao gồm các dạng khác như quảng cáo trang mạng, blog, và đơn đăng ký.

5.2. Đặc điểm sự phạm và các hàm ý thực thi trong bối cảnh chương trình mới

Mục tiêu cơ bản của [5] là giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp). Với tỉ lệ phân bổ HĐ phát triển tính chính xác và lưu loát ở các HĐ sản sinh ngôn ngữ, có thể thấy bộ sách cố gắng đáp ứng mục tiêu của chương trình.

Ở cấp trung học phổ thông, chương trình nhắm đến phát triển đồng đều cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Đối chiếu với kết quả nghiên cứu về sự chênh lệch giữa số lượng HĐ nói và HĐ viết trên tổng số HĐ, có thể thấy sự cân bằng về phát triển kỹ năng chưa thật sự được tối ưu. [23] cũng đã đề cập đến vấn đề này, chỉ ra rằng có ít HĐ viết tiếng Anh nhằm mục tiêu giao tiếp hơn so với các kỹ năng khác trong các chiến lược giảng dạy và học tập. Sự chênh lệch giữa HĐ nói và HĐ viết cho thấy nguy cơ học sinh lệch năng lực (nói tốt nhưng viết yếu). [23] cũng nêu bật khó khăn tiềm tàng mà học sinh gặp phải với thực trạng này, rằng “bản thân học sinh hiểu những gì mình muốn nói và có thể diễn đạt gần như trôi chảy khi giao tiếp bằng lời nói, nhưng lại không thể diễn đạt tương tự bằng văn bản”. Từ đó, họ chỉ ra tầm quan trọng của kỹ năng viết trong việc trau dồi khả năng hiểu, phân tích và tổng hợp của học sinh theo thang phân loại Bloom (1956).

Nhìn chung, các HĐ nói và viết trong bộ SGK “Tiếng Anh 10 – Global Success” đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng ngôn ngữ được xác định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể, về kỹ năng nói, học sinh cần có khả năng phát âm rõ ràng, tương đối chính xác, đồng thời có thể bắt đầu, duy trì các cuộc hội thoại đơn giản, và có khả năng giao tiếp như đồng ý, phản đối, đưa lời khuyên, và trình bày cơ bản các dự án. Kết quả phân tích cho thấy HĐ nói hoàn toàn đáp ứng được các mục tiêu này. Về kỹ năng viết, học sinh THPT cần có khả năng viết đoạn văn liền mạch (120-150 từ) để bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân; đồng thời, có khả năng truyền tải thông điệp cá nhân và tường thuật thông tin về các sự kiện liên quan. Dù đáp ứng được tương đối, vẫn còn một số Unit chỉ dừng lại ở việc cho học sinh hoàn thiện đoạn văn đã có sẵn câu chủ đề của đoạn. Vì vậy, độ dài văn bản học sinh viết vẫn chưa phù hợp hoàn toàn với mục tiêu chương trình.

Ngày 26/12/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành [24] về việc lựa chọn bộ SGK giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Theo đó, bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã được lựa chọn là bộ SGK giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027. Ở môn Tiếng Anh, bộ sách tương ứng là Global Success. Theo đó, nghiên cứu mang một số hàm ý sự phạm đối với việc sử dụng bộ SGK Tiếng Anh 10 – Global Success đối với các nhà giáo dục. Trước hết, nghiên cứu góp phần khẳng định sự phù hợp của bộ sách đối với mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, từ đó có thể hy vọng những phát triển tích cực trong quá trình dạy học tiếng Anh của học sinh lớp 10 nói riêng và học sinh Việt Nam nói chung, góp phần hiện thực hóa Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

Nghiên cứu cung cấp thông tin về sự phân bổ các HĐ sản sinh ngôn ngữ chủ trọng tính chính xác và lưu loát. Kết hợp với các HĐ phát triển kiến thức ngôn ngữ và HĐ ở kỹ năng nghe, nói, giáo viên có thể nhận thức và từ đó có những đánh giá thích hợp về việc sử dụng các tài liệu hỗ trợ để có thể đảm bảo việc phát triển hài hòa giữa tính chính xác và lưu loát ở năng lực tiếng Anh của học sinh. Dựa trên kết quả nghiên cứu, người học cũng có thể hiểu rõ hơn về bộ sách và chủ động hơn trong việc tự học của bản thân. Như thế, khả năng sản sinh ngôn ngữ tự nhiên để truyền đạt thông điệp của học sinh sẽ được đảm bảo cùng với kiến thức ngôn ngữ cần thiết để đảm bảo việc truyền tải thông điệp thành công, và không yếu tố nào nên bị lấn lướt bởi yếu tố nào [25]. Cụ thể hơn, khi sử dụng bộ sách, giáo viên và học sinh nên kết hợp thêm các HĐ viết, đặc biệt là HĐ viết tự do. Những HĐ viết tự do có thể chỉ để mô tả tranh, viết ghi chú gợi nhắc cho người thân, bạn bè, viết đoạn văn ngắn cho báo tường... Những HĐ này có thể diễn ra trong thời gian ngắn, và vì vậy có thể đóng vai trò là các HĐ khởi động để học sinh luyện tập khả năng của mình. Những HĐ tự do này chú trọng mục tiêu khuyến khích học sinh viết nhiều hơn, do đó yêu cầu về độ dài và độ phức tạp ý tưởng không cần phải quá cao. Tuy vậy, chúng lại mang ý nghĩa giúp học sinh rèn luyện kỹ năng viết và lên ý tưởng với tâm thế thoải mái.

6. Kết luận

Nghiên cứu đánh giá sự phân bổ các HĐ sản sinh ngôn ngữ chủ trọng tính chính xác và lưu loát, dưới hình thức nói và viết, của bộ SGK “Tiếng Anh 10 – Global Success” để hỗ trợ giáo viên và học sinh trong việc giảng dạy tiếng Anh. Thông qua khảo sát, kết quả cho thấy có sự chênh lệch về các HĐ phát triển độ Chính xác và các HĐ phát triển độ Lưu loát trong việc sản sinh ngôn ngữ ở học sinh. HĐ nói phát triển tính chính xác xuất hiện ở bài học Speaking và mục Everyday English trong bài học Communication and Culture. HĐ nói phát triển tính lưu loát xuất hiện ở đa dạng các bài học, bao gồm Reading, Listening, Writing và Speaking. HĐ viết phát triển tính chính xác và lưu loát chỉ xuất hiện ở bài Writing. Nghiên cứu cũng chỉ ra có sự chênh lệch giữa các HĐ nói và HĐ viết trong bộ sách. Tóm lại, mặc dù có sự chênh lệch về số lượng giữa các kỹ năng, bộ SGK Tiếng Anh 10 Global Success đã thể hiện nỗ lực trong việc tạo ra tiến trình sự phạm từ chuẩn bị ngôn ngữ đến giao tiếp tự do, phù hợp với định hướng phát triển năng lực của Chương trình 2018.

7. Ý nghĩa và Hạn chế nghiên cứu

Nghiên cứu góp phần làm phong phú những kết quả nghiên cứu trước đây về phân tích SGK tiếng Anh ở Việt Nam nói riêng, và SGK tiếng Anh cho người học ngoại ngữ nói chung. Qua đó, nghiên cứu hy vọng góp sức vào nỗ lực nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh hiện nay và sau này.

Nghiên cứu chỉ giới hạn phân tích các HĐ sản sinh ngôn ngữ nói và viết. Việc phân tích kết hợp thêm các HĐ khác sẽ góp phần thể hiện rõ hơn định hướng của bộ sách. Ngoài ra, nghiên cứu chỉ giới hạn phân tích một bộ sách “Tiếng Anh 10 – Global Success”. Các nghiên cứu sau có thể kết hợp nhiều bộ sách hiện có trên thị trường, hoặc phân tích

bộ sách “Global Success” ở các cấp khác nhau để phân tích rõ hơn sự thay đổi của các dạng bài tập (nếu có) khi năng lực của học sinh phát triển dần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ministry of Education and Training, “Decision No. 3588/QĐ-BGDĐT dated December 26, 2025 on the nationally unified general education textbook set,” *thuvienphapluat.vn*, 2025. [Online]. Available: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quy-dinh-3588-QD-BGDDT-2025-Bo-sach-giao-khoa-giao-duc-pho-thong-su-dung-thong-nhat-toan-quoc-691471.aspx>. [Accessed: Feb. 1, 2026]
- [2] Sukying and J. S. Barrot, “Friend or foe? Investigating the alignment of English language teaching (ELT) textbooks with the national English curriculum standards,” *The Asia-Pacific Education Researcher*, vol. 34, no. 2, pp. 793–801, 2025.
- [3] L. Li, “An overview on task-based language teaching,” *Frontiers in Sustainable Development*, vol. 3, no. 10, pp. 24–29, 2023, doi: 10.54691/fsd.v3i10.5672.
- [4] P. Skehan, *A Cognitive Approach to Language Learning*. Oxford: Oxford University Press, 1998.
- [5] Ministry of Education and Training, “Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT dated December 26, 2018 promulgating the general education curriculum,” *thuvienphapluat.vn*, 2018. [Online]. Available: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-32-2018-TT-BGDDT-Chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-403454.aspx>. [Accessed: Feb. 1, 2026]
- [6] H. Dao and J. Newton, “TBLT perspectives on teaching from an EFL textbook at a Vietnam university,” *Canadian Journal of Applied Linguistics*, vol. 24, no. 2, pp. 99–126, 2021, doi: 10.37213/cjal.2021.31371.
- [7] N. T. M. Le and H. T. Dinh, “Vocabulary coverage in a high school Vietnamese EFL textbook: A corpus-based preliminary investigation,” *Journal of Contemporary Educational Policies and Practices*, vol. 6, no. 2, pp. 102–113, 2022, doi: 10.52296/vje.2022.187.
- [8] P. T. T. Thuy, T. T. Linh, and N. T. H. Nhung, “An investigation into English vocabulary and lexical activities in ‘Global Success’ English textbooks (Grades 3, 6, and 10),” *Journal of Science: Educational Science*, vol. 97, pp. 97–105, 2025. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2025-0073>
- [9] V. Vu, “Examining Vietnamese EFL Teachers’ perceived impact of the ‘Global Success’ textbooks on their teaching practices and learners’ language proficiency in public secondary schools: A cross-case study,” *Canadian Journal for New Scholars in Education*, vol. 16, no. 1, pp. 86–104, 2025.
- [10] L. Q. Khuong and T. N. C. Uyen, “An investigation into challenges and solutions for teaching ‘communication’ section in English textbook ‘English 8–Global Success’ at some lower secondary schools in Quang Ngai City,” *The University of Danang - Journal of Science and Technology*, vol. 23, no. 5B, pp. 7–13, 2025, doi: 10.31130/ud-jst.2025.23(5B).080NN.
- [11] J. Harmer, *How to Teach English*, 2nd ed. Harlow, UK: Longman, 2007.
- [12] R. Ellis, *Task-Based Language Learning and Teaching*. Oxford, UK: Oxford University Press, 2003.
- [13] M. Koponen and H. Riggensbach, “Overview: Varying perspectives on fluency,” in *Perspectives on Fluency*, Ann Arbor, MI, USA: University of Michigan Press, 2000, pp. 5–24.
- [14] R. Ellis and G. Barkhuizen, *Analysing Learner Language*. Oxford, U.K.: Oxford University Press, 2025.
- [15] P. Nation, “The four strands,” *International Journal of Innovation in Language Learning and Teaching*, vol. 1, no. 1, pp. 2–13, 2007.
- [16] H. Bilge and I. Kalenderoglu, “The relationship between reading fluency, writing fluency, speaking fluency, reading comprehension, and vocabulary,” *Egitim ve Bilim*, vol. 47, no. 209, p. 25, 2022, doi: 10.15390/EB.2022.9609.
- [17] H. Bortfeld, S. D. Leon, J. E. Bloom, M. F. Schober, and S. E. Brennan, “Disfluency rates in conversation: Effects of age, relationship, topic, role, and gender,” *Language and Speech*, vol. 44, no. 2, pp. 123–147, 2001.
- [18] J. W. Creswell and J. D. Creswell, *Research Design: Qualitative, Quantitative, and Mixed Methods Approaches*, 5th ed. Thousand Oaks, CA, USA: Sage Publications, 2017.
- [19] K. Krippendorff, *Content Analysis: An Introduction to Its Methodology*, 4th ed. Thousand Oaks, CA, USA: Sage Publications, 2018.
- [20] K. A. Neuendorf, *The Content Analysis Guidebook*, 2nd ed. Thousand Oaks, CA, USA: SAGE Publications, 2017.
- [21] A. Doff, *Teach English: A Training Course for Teachers (Trainer’s Handbook)*. Cambridge, U.K.: Cambridge University Press, 1988.
- [22] C. Brumfit, *Communicative Methodology in Language Teaching: The Roles of Fluency and Accuracy*. Cambridge, U.K.: Cambridge University Press, 1984.
- [23] P. Ur, *A Course in English Language Teaching*. Cambridge, U.K.: Cambridge University Press, 2017.
- [24] Ministry of Education and Training, “Decision No. 3588/QĐ-BGDĐT dated December 26, 2025 on the nationally unified general education textbook set,” *thuvienphapluat.vn*, 2025. [Online]. Available: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quy-dinh-3588-QD-BGDDT-2025-Bo-sach-giao-khoa-giao-duc-pho-thong-su-dung-thong-nhat-toan-quoc-691471.aspx>. [Accessed: Feb. 1, 2026].
- [25] C. Adjoe and R. Kimani, “The effect on learning objectives and outcomes of students’ inability to develop language competencies for appropriate communication at the undergraduate level,” *English Language Teaching and Linguistics Studies*, vol. 2, no. 3, pp. 64–79, 2020.